

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HN-ST
Ngày: 27/6/2022
V/v “Chia tài sản chung sau
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tài.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành tham gia phiên
tòa:*** Bà Trần Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 685/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “*Chia tài sản chung sau ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1985

Trú tại: Số 03, hẻm 1, đường 111 Nguyễn Văn L, tổ 1, ấp Năm Trại, xã Trường Đông, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Ngô Quốc H, sinh năm 1985

Trú tại: Số A7/1, khu phố Hiệp Tr, phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Ngh, sinh năm 1959; và bà Nguyễn Thị Kim Á, sinh năm 1962; Trú tại: Số A7/1, khu phố Hiệp Tr, phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:**

Nguyên trước đây chị và anh Ngô Quốc H tự nguyện chung sống vợ chồng,

có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND Phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh. Vợ chồng sống không hòa hợp, ngày 20/11/2017 anh chị thuận tình ly hôn theo Quyết định số 388/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (Nay là Thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Anh chị thống nhất giao con chung tên Ngô Quốc Đ, sinh ngày 27/3/2011 cho anh H nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thực tế ly hôn xong chị Th vẫn nuôi con chung cho đến nay. Về nợ chung, tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh chị vẫn ở chung nhà cho con ổn định.

Đến khoản tháng 4 năm 2018 anh H đánh đuổi chị đi nên chị về nhà chú họ là ông Võ Văn Th nhập khẩu và sinh sống chung nhà với ông Th cho đến nay.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có tạo lập được 01 căn nhà xây dựng trên đất cha mẹ anh H là ông Ngh và bà Á, chị vay mượn tiền của bạn để xây nhà và ông Ngh có cho anh chị số tiền 50.000.000 đồng, nay chị yêu cầu tòa án giải quyết chia đôi giá trị căn nhà theo kết quả đã được Hội đồng định giá là 135.175.500 đồng.

**** Bị đơn anh Ngô Quốc H không trình bày ý kiến.***

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Kim Á không trình bày ý kiến.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề xuất: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Th đối với anh Ngô Quốc H. Anh H được quyền sử dụng căn nhà cấp 4 diện tích 83,7m² xây dựng trên phần đất tọa lạc tại số A7/1, khu phố Hiệp Tr, phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị Th ½ giá trị căn nhà là số tiền 67.587.790 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh H đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngh, bà Á đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Nội dung vụ án:** Nguyên chị Th và anh H trước đây là vợ chồng, đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 388/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (Nay là Thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Anh chị thống nhất giao con chung tên Ngô Quốc Đ, sinh ngày 27/3/2011 cho anh H nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thực tế ly hôn xong chị Th nuôi con chung cho đến nay. Về nợ chung, tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 22/5/2020, chị Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con và chia tài sản chung. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26/5/2020. Trong vụ án này anh H, ông Ngh trình bày khi chị Th anh H kết hôn thì ông Ngh bà Á cho tiền để xây nhà ở.

Ngày 06/8/2020, Hội đồng định giá thẩm định giá 01 căn nhà cấp 4 diện tích 83,7m² xây dựng trên phần đất tọa lạc tại số A7/1, khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có giá còn lại là 135.175.500 đồng.

Trong quá trình giải quyết ông Ngh, bà Á, anh H không đến tòa án làm việc, không cung cấp được chứng cứ về chi phí xây dựng căn nhà chung của chị Th anh H, nên xem như từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền lợi của mình.

Chị Th cung cấp các hóa đơn chứng từ mua vật tư xây dựng, chứng minh cho việc chi phí xây nhà là của vợ chồng chị.

Hiện tài sản chung là căn nhà anh H đang quản lý sử dụng, nhà xây dựng trên đất của cha mẹ anh H là ông Ngh bà Á, nên chia giá trị nhà cho chị Th giao nhà chung cho anh H toàn quyền quản lý sử dụng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Th đối với anh Ngô Quốc H về chia tài sản chung sau khi ly hôn. Buộc anh H phải trả cho chị Th $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là căn nhà có giá 135.175.500 đồng/2 = 67.587.750 (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng (Làm tròn 67.587.000 đồng).

[3] Về án phí: chị Th, anh H mỗi người phải chịu 3.379.387 đồng (làm tròn 3.379.000 đồng).

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 33, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Th đối với anh Ngô Quốc H.

Buộc anh Ngô Quốc H hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền là 67.587.000 (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2, Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Ngô Quốc H mỗi người phải chịu 3.379.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh Th được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0009439, ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành. Chị Th còn phải nộp 879.000 đồng.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho chị Th, anh H, ông Ngh, bà Á biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Dương Thị Ánh Nhung